

Bản án số: 62/2022/HS-PT
Ngày 25-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Châu
Ông Phạm Viết Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 396/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Long Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 131/2021/HSST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Long Đ; sinh năm: 1978 tại Bình Đ; Hộ khẩu thường trú: thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Đ; Chỗ ở: 126/5 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ chế tác vàng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn C và bà: Phạm Thị G; Có vợ: Nguyễn Thị Hồng Nguyệt và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: 01/04/2021 - Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Long Đ là nhân viên thợ bạc bộ phận chế tác của Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Bảo Tín K&K từ tháng 8 năm 2018. Quá trình

làm việc tại công ty, công việc của Định là chế tác vàng nguyên liệu thành sản phẩm vàng, cụ thể:

Khoảng 08 giờ 00 phút hàng ngày, một trong ba nhân viên văn phòng của công ty là chị Hà Thị Thúy Hương, Lê Thị Vi Nhật, Lê Thị My Ny bàn giao cho Định 01 hộp nhựa do Định nộp lại vào cuối ngày làm việc hôm trước, bên trong hộp nhựa này đựng sản phẩm vàng chưa làm xong cùng với số dẻ vàng tồn (dẻ vàng là vàng thật, gồm: bụi vàng, vàng dư ra trong quá trình gia công vàng, các sản phẩm lỗi cần nấu lại để làm thành sản phẩm vàng khác) có cân trọng lượng, nếu có sản phẩm vàng mới cần gia công thì nhân viên này đưa sản phẩm đó cho Định để Định tiến hành gia công và chế tác ra thành phẩm theo yêu cầu. Trong quá trình gia công, Định cần thêm vàng thì báo nhân viên văn phòng để nhận thêm vàng, khi làm xong thành phẩm Định nộp thành phẩm cho nhân viên văn phòng. Khi hết giờ làm việc (khoảng 18 giờ 30 phút), Định để toàn bộ sản phẩm vàng chưa làm xong cùng với dẻ vàng tồn vào hộp nhựa mà Định nhận, giao hộp nhựa này cho nhân viên văn phòng cân trọng lượng và cất giữ vào két sắt của Công ty, đến ngày làm việc tiếp theo thì nhân viên văn phòng tiếp tục thực hiện quy trình giao nhận như trên để Định tiếp tục làm. Việc bàn giao mỗi ngày, nhận thêm vàng, giao thành phẩm giữa Định và nhân viên văn phòng đều có ký nhận vào sổ theo dõi giao nhận vàng hàng ngày của công ty. Cuối mỗi tháng, công ty và Định ký xác nhận số vàng giao nhận vào Sổ kết tháng.

Đến khoảng đầu tháng 12 năm 2019, Nguyễn Long Định thấy nhân viên văn phòng của Công ty tin tưởng, quá trình giao nhận vàng chỉ quan sát bằng mắt thường và cân trọng lượng rồi cho Định ký xác nhận vào sổ chứ không dùng máy đo quang phổ để kiểm tra. Vì vậy, Định nảy sinh ý định tráo số dẻ vàng thật bằng hội pha vàng (hội pha vàng là tạp chất bằng kim loại được sử dụng trong quá trình chế tác vàng, không phải là vàng thật) để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Từ tháng 12 năm 2019 đến ngày 03/7/2020, Định đã nhiều lần thực hiện hành vi tráo một phần dẻ vàng bằng hội pha vàng có trọng lượng tương đương dẻ chiếm đoạt vàng thật của công ty. Số vàng thật chiếm đoạt được, Định mang đi bán khoảng 01 chỉ vàng loại 610 (61%) ở tiệm vàng (không nhớ địa chỉ), Định thấy bán vàng khi cần khó mua lại hơn là việc đi cầm cố. Vì vậy, những lần sau Định mang vàng tráo được của Công ty đến tiệm cầm đồ cầm cố, cụ thể: tiệm cầm đồ Nam Hải, địa chỉ: số 73 Phạm Văn Hai, Phường 3, quận Tân Bình; tiệm cầm đồ Gia Khang, địa chỉ: số 105A Phạm Văn Hai, Phường 3, quận Tân Bình; tiệm cầm đồ Kim Hiền, địa chỉ: số 154 Phạm Văn Hai, Phường 3, quận Tân Bình, số tiền có được từ việc cầm vàng Định nhớ tổng cộng khoảng 80.000.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Do thực hiện hành vi tráo vàng như trên nhiều lần nên Định không nhớ chính xác số lần và thời gian cụ thể của từng lần tráo vàng.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/7/2020, Định thực hiện hành vi tráo 01 miếng vàng trọng lượng 08 phân 08 ly loại vàng 18K (vàng 610) đem đi cầm ở tiệm cầm đồ Kim Hiền được 2.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Đến tối cùng ngày, Công ty kiểm tra sổ sách và dùng máy đo quang phổ để kiểm tra

thì phát hiện việc Định đã tráo dẽ vàng (vàng thật) bằng hội pha vàng (vàng giả) như nêu trên nên trình báo sự việc đến Công an phường 7, quận Tân Bình.

Qua kiểm tra sổ theo dõi hàng ngày và sổ kết tháng thì sổ vàng thật mà công ty giao cho Định quản lý, sử dụng để làm việc được tính là tổng số vàng đã giao cho Định trừ đi số thành phẩm vàng mà Định đã giao nộp lại cho công ty và trừ đi phần hao hụt trong quá trình làm việc, như vậy tổng số vàng theo sổ sách mà Định giữ của công ty (đã trừ đi phần hao hụt) là 35,55 chỉ loại vàng 18K-610 (61%), 22,66 chỉ loại vàng 750 (75%), 13,12 chỉ loại vàng cứng 750 (75%-vàng Ý). Tuy nhiên, khi kiểm tra thực tế bằng máy đo quang phổ và cân trọng lượng thì Định chỉ đang giữ 05 chỉ 04 phân 04 ly loại vàng 610 (61%) là vàng thật, còn lại là 191,07 gram kim loại dẽ bên trong 01 hộp nhựa (số kim loại này gồm nhiều mảnh vụn kim loại kích thước nhỏ, nằm lẫn lộn với nhau).

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Long Đ tại địa chỉ 126/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thu được 15 giấy biên nhận và hợp đồng cầm cố mà Đ đã cầm sổ vàng thật chiếm đoạt được của công ty tại các tiệm vàng Nam Hải, Gia Khang, Kim Hiền.

Nguyễn Long Đ xác Đ mua vàng giả (hội pha vàng) từ Cửa hàng dịch vụ thợ bạc Vĩnh Phát, địa chỉ: số 33 Nhiêu Tâm, Phường 5, Quận 5 do bà Nguyễn Thị Kim Thoa làm chủ cửa hàng. Bà Thoa cho biết, do lượng khách hàng mua bán tại cửa hàng rất lớn và khi mua bán không có ghi thông tin khách hàng nên không rõ có bán hội pha vàng cho Đ hay không.

Nguyễn Mạnh Hiền, Nguyễn Văn Thông, Võ Thành Mười là chủ các tiệm cầm đồ Kim Hiền, Nam Hải, Gia Khang đều trình bày nhiều lần nhận cầm cố vàng của Đ nhưng không nhớ rõ bao nhiêu lần và tổng cộng bao nhiêu vàng, không còn giữ giấy tờ gì và không biết số vàng do Đ mang đến cầm là tài sản do phạm tội mà có. Riêng ông Hiền trình bày thêm: Ngày 03/7/2020, Đ có đến cầm cố tại tiệm cầm đồ Kim Hiền 01 miếng vàng 08 phân 08 ly loại vàng 18K (vàng 610-61%) với giá 2.000.000 đồng, ông Hiền không biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có nên đồng ý cầm và có viết hợp đồng cầm đồ. Đến khi Công an đến làm việc, ông mới biết miếng vàng trên là do Đ chiếm đoạt của Công ty Bảo Tín K&K mà có, ông tự nguyện giao nộp miếng vàng này cho cơ quan Công an. Ông Hiền không yêu cầu bồi thường hay yêu cầu gì khác.

Bà Phạm Hoàng Mai Huyền Phương, Giám đốc Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Bảo Tín K&K trình bày: Quá trình làm thợ gia công cho công ty, Nguyễn Long Đ đã lợi dụng sự tin tưởng của các nhân viên văn phòng là Hà Thị Thúy Hương, Lê Thị My Ny, Lê Thị Vi Nhật (do tin tưởng nên quá trình giao nhận vàng vào đầu và cuối mỗi ngày làm việc chỉ cân trọng lượng và ký vào sổ sách chứ không dùng máy đo quang phổ để kiểm tra) để tráo vàng thật bằng vàng giả chiếm đoạt tổng cộng: 29 chỉ 07 phân loại vàng 18K-610, 22 chỉ 06 phân 06 ly loại vàng 750, 13 chỉ 01 phân 02 ly loại vàng cứng Ý 750 của Công ty Bảo Tín K&K. Ngày 05/7/2020, Đ đã bồi thường số tiền 228.935.000 đồng cho Công ty Bảo Tín K&K nên bà Phương làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng thu giữ:

1/ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864267043227396, số IMEI 2: 864267043227388, bên trong có gắn 02 sim Mobifone.

2/ 17 giấy biên nhận, hợp đồng cầm đồ, trong đó:

+ Thu giữ của Đ: 01 giấy hợp đồng cầm đồ Kim Hiền số 912 ngày 03/7/2020 cầm 01 miếng vàng 08 phân 08 ly với giá 2.000.000 đồng; 01 biên nhận cầm đồ Gia Khang ngày 10/6/2020, Nguyễn Long Đ, cầm 02 nhẫn 18K với giá 2.700.000 đồng.

+ Thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Đ: 01 biên nhận cầm đồ do dịch vụ cầm đồ Gia Khang lập ngày 15/02/2020; 14 hợp đồng cầm đồ của doanh nghiệp tư nhân dịch vụ cầm đồ Nam Hải tại địa chỉ số 73 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình gồm các số: 9878, 20235, 20228, 10279, 20809, 20731, 19926, 20853, 20865, 20902, 20841, 20000, 20146, 20912.

3/ 01 thỏi kim loại màu vàng trọng lượng 0,877 chỉ có hàm lượng vàng 66,83% được niêm phong vào 01 gói niêm phong số PNJ05141. Đây là miếng vàng 08 phân 08 ly do ông Nguyễn Mạnh Hiền giao nộp.

4/ 01 hộp nhựa bên trong có 191,07 gram kim loại gồm: 01 thỏi kim loại màu vàng trọng lượng 0,411 chỉ có hàm lượng vàng 58,62% được bỏ vào 01 gói nilon đánh số 2; 01 thỏi kim loại màu trắng trọng lượng 4,567 chỉ có hàm lượng vàng 0,0% được bỏ vào 01 gói nilon đánh số 3; các thỏi kim loại màu vàng và đoạn dây kim loại màu vàng dạng mắt xích, trọng lượng 45,96 chỉ có hàm lượng vàng 0,0%. Tất cả được niêm phong vào 01 gói niêm phong số PNJ05140.

Giấy kết quả thử nghiệm số 17092020/04/PNJL-TNV của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên giám Đ PNJ kết luận:

- 01 thỏi kim loại màu vàng trọng lượng 0,877 chỉ có hàm lượng vàng 66,83%.
- 01 thỏi kim loại màu vàng trọng lượng 0,411 chỉ có hàm lượng vàng 58,62%.
- 01 thỏi kim loại màu trắng trọng lượng 4,567 chỉ có hàm lượng vàng 0,0%.
- Các thỏi kim loại màu vàng và đoạn dây kim loại màu vàng dạng mắt xích, trọng lượng 45,96 chỉ có hàm lượng vàng 0,0%.

Các Kết luận Đ giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 239/HĐĐGTS-TTHS ngày 09/10/2020 và số 243/HĐĐGTS-TTHS ngày 22/10/2020 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Bình kết luận giá trị tài sản vào thời điểm ngày 03/7/2020:

- 30 chỉ 01 phân 01 ly loại vàng 610 (61%) có giá trị 80.092.600 đồng.
- 22 chỉ 06 phân 06 ly loại vàng 750 (75%) có giá trị 79.310.000 đồng.
- 13 chỉ 01 phân 02 ly loại vàng cứng (vàng Ý-75%) giá trị 45.920.000 đồng.
- 01 miếng vàng trọng lượng 08 phân 08 ly loại vàng 18K (vàng 610-61%) 2.340.800 đồng.
- 01 thỏi kim loại màu vàng trọng lượng 0,411 chỉ có hàm lượng vàng 58,62% có giá trị 1.190.000 đồng.

Tổng số vàng Nguyễn Long Đ đã chiếm đoạt của Công ty Bảo Tín K&K là: 29 chỉ 07 phân loại vàng 18K-610, 22 chỉ 06 phân 06 ly loại vàng 750 và 13 chỉ 01 phân 02 ly loại vàng cứng Ý-750 với tổng giá trị là: 204.132.600 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu một trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm đồng).

5/ 01 sổ theo dõi giao nhận vàng hàng ngày (bản gốc) năm 2019; 01 sổ theo dõi giao nhận vàng hàng ngày năm 2020; Bản photo sổ kết tháng từ tháng 12/2019 đến tháng 6/2020. Tiến hành làm việc kiểm tra vật chứng, Đ khai nhận việc giao nhận vàng giữa Đ và Công ty Bảo Tín K&K đều ký nhận vào sổ theo dõi hàng ngày và sổ kết tháng, các chữ ký trong sổ đều là chữ ký của Đ và do Đ ký xác nhận khi giao nhận vàng giữa Đ và Công ty Bảo Tín K&K.

6/ 01 USB màu bạc hiệu Kington, bên trong chứa dữ liệu camera ghi lại ngày làm việc của Nguyễn Long Đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Long Đ thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt vàng tại Công ty vàng bạc đá quý Bảo Tín K&K như nêu trên.

Đối với Nguyễn Mạnh Hiền, Nguyễn Văn Thông, Võ Thành Mười khi nhận cầm cố sổ vàng do Đ mang đến, không biết do phạm tội mà có. Vì vậy, không có căn cứ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2021/HSST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết Đ:

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Long Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Long Đ 05 (năm) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 01/4/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật Đ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Long Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Long Đ đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc xét xử vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Long Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy Đ của pháp luật. Tuy nhiên theo hồ sơ vụ án thể hiện thì số dẻ vàng bị cáo đem đi cầm mỗi lần là do bị cáo chiếm đoạt được nhiều lần để dồn lại, không có căn cứ để xác định số dẻ vàng bị cáo chiếm đoạt mỗi lần có

trị giá từ 4.000.000 đồng trở lên. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Long Đ là chưa đủ cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng nêu trên đối với bị cáo Nguyễn Long Đ. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức án 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên có cơ sở áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo Nguyễn Long Đ một phần hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Long Đ, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo Nguyễn Long Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Long Đ tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, qua đó đã có đủ cơ sở xác Đ: Nguyễn Long Đ là nhân viên bộ phận chế tác của Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Bảo Tín K&K từ tháng 8 năm 2018. Khoảng đầu tháng 12 năm 2019, Nguyễn Long Định thấy nhân viên văn phòng của Công ty tin tưởng Định nên khi thực hiện việc giao nhận vàng cho Định chế tác, chỉ quan sát bằng mắt thường và cân trọng lượng rồi cho Định ký xác nhận vào sổ chứ không dùng máy đo quang phổ để kiểm tra nên Định nảy sinh ý định tráo số dễ vàng thật bằng hội pha vàng (hội pha vàng là tạp chất bằng kim loại được sử dụng trong quá trình chế tác vàng, không phải là vàng thật) để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ tháng 12 năm 2019 đến ngày 03/7/2020, Định đã nhiều lần thực hiện hành vi tráo một phần dễ vàng bằng hội pha vàng có trọng lượng tương đương để chiếm đoạt vàng thật của công ty. Số vàng thật chiếm đoạt được lần đầu Định mang đi bán khoảng 01 chỉ vàng loại 610 (61%) ở tiệm vàng không nhớ địa chỉ. Sau đó do thấy khi cần mua lại số vàng đã bán khó hơn là việc cầm cố, nên những lần sau Định mang vàng tráo được của Công ty đến các tiệm cầm đồ để cầm cố. Số tiền có được từ việc cầm vàng Định khai nhận là khoảng 80.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/7/2020, Định thực hiện hành vi tráo 01 miếng vàng trọng lượng 08 phân 08 ly loại vàng 18K (vàng 610) đem đi cầm ở tiệm cầm đồ Kim Hiền được 2.000.000 đồng. Đến tối cùng ngày Công ty kiểm tra sổ sách và dùng máy đo quang phổ để kiểm tra thì phát hiện việc Định đã tráo dễ vàng (vàng thật) bằng hội pha vàng (vàng giả) như nêu trên. Qua kiểm tra sổ theo dõi hàng ngày và sổ kết tháng thì số vàng thật mà công ty giao cho Định quản lý, sử dụng để làm việc được tính là tổng số vàng đã giao cho Định trừ đi số thành phẩm vàng mà Định đã giao nộp lại cho công ty và trừ đi phần hao hụt trong quá trình làm việc. Tổng số vàng theo sổ sách mà Định giữ của công ty (đã trừ đi phần hao hụt) là 35,55 chỉ loại vàng 18K-610 (61%), 22,66 chỉ loại vàng 750 (75%), 13,12 chỉ loại vàng cứng 750 (75%-vàng Ý). Tuy

nhiên, khi kiểm tra thực tế bằng máy đo quang phổ và cân trọng lượng thì Định chỉ đang giữ 05 chỉ 04 phân 04 ly loại vàng 610 (61%) là vàng thật, còn lại là 191,07 gram kim loại để bên trong 01 hộp nhựa (số kim loại này gồm nhiều mảnh vụn kim loại kích thước nhỏ, nằm lẫn lộn với nhau, trong đó chỉ có 01 thỏi kim loại màu vàng trọng lượng 0,411 có hàm lượng vàng 58,62%).

Như vậy tổng số vàng Nguyễn Long Đ đã chiếm đoạt của Công ty Bảo Tín K&K là: 29 chỉ 07 phân loại vàng 18K-610, 22 chỉ 06 phân 06 ly loại vàng 750 và 13 chỉ 01 phân 02 ly loại vàng cứng Ý-750 với tổng giá trị là: 204.132.600 đồng (Kết luận Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự số 239/HĐĐGTS-TTHS ngày 09/10/2020 và số 243/HĐĐGTS-TTHS ngày 22/10/2020 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Bình tại thời điểm ngày 03/7/2020).

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Long Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo 05 năm tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/11/2021 bị cáo Nguyễn Long Đ làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật Đ, nên được giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Long Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên văn phòng của Công ty vàng bạc đá quý Bảo Tín K&K, để trao số dẻ vàng thật bằng hội pha vàng (không phải là vàng thật) từ đó chiếm đoạt dẻ vàng thật đem bán và cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến ngày 03/7/2020 Nguyễn Long Đ đã nhiều lần chiếm đoạt của Công ty vàng bạc đá quý Bảo Tín K&K số vàng bao gồm 29 chỉ 07 phân loại vàng 18K-610, 22 chỉ 06 phân 06 ly loại vàng 750 và 13 chỉ 01 phân 02 ly loại vàng cứng Ý-750, có tổng giá trị là 204.132.600 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Long Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng quy Đ của pháp luật.

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Long Đ tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện, số dẻ vàng chiếm đoạt được sau mỗi lần đánh trao dẻ vàng bằng hội pha vàng, bị cáo không đem đi cầm ngay mà để dồn lại nhiều lần đến khi thấy số lượng nhiều mới đem đi cầm. Như vậy số tiền bị cáo chiếm đoạt được sau mỗi lần cầm vàng thể hiện trong các giấy biên nhận và hợp đồng cầm đồ là của nhiều lần chiếm đoạt, số lần cầm vàng không phải là số lần thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra cũng không có căn cứ để xác định giá trị số dẻ vàng bị cáo chiếm đoạt mỗi lần từ 4.000.000 đồng trở lên. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không phù hợp. Xét thấy bị cáo Nguyễn Long Đ có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, mức án 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo

Nguyễn Long Đ một phần hình phạt. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở để chấp nhận.

Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Long Định là có cơ sở nên chấp nhận. Sửa bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật Đ

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Long Đ. Sửa bản án sơ thẩm:

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Long Đ 04 (bốn) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: 01/4/2021.

[2] Bị cáo Nguyễn Long Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Bình; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- Sở Tư pháp (1)
- THA quận Tân Bình; (2)
- TAND quận Tân Bình; (2)
- Công an quận Tân Bình; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Huân